

Số: /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022, Đoàn giám sát đã ban hành Kế hoạch giám sát và tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND một số huyện, thành phố¹; một số Sở, ban, ngành² và UBND tỉnh. Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Về ưu điểm

1. Công tác chuẩn bị phục vụ giám sát

UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã quan tâm chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát theo quy định: Xây dựng báo cáo theo đề cương; bổ sung các nội dung liên quan, cung cấp hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của đoàn giám sát; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn thực hiện giám sát trực tiếp tại một số KCN, CCN đạt hiệu quả; bố trí đầy đủ thành phần tham dự Hội nghị giám sát.

2. Kết quả chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022

2.1. Kết quả đầu tư phát triển các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh

a) Khu công nghiệp

Đến nay, tỉnh Bắc Giang đã thành lập 08 KCN, trong đó: Giai đoạn trước 2018 có 05 KCN (*Đình Trám, Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng, Vân Trung, Hòa Phú*) với tổng diện tích 1.260,3 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 6.170,2 tỷ đồng.

Giai đoạn từ 2018 đến tháng 6/2022 quyết định thành lập 03 KCN mới (*Việt Hàn, Tân Hưng, Yên Lư*) với tổng diện tích 523,3 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 4.298,5 tỷ đồng. Ngày 27/5/2022, tỉnh tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương mở rộng KCN Hòa Phú giai đoạn 1 với diện tích 85 ha, vốn đầu tư của dự án là 1.093 tỷ đồng.

¹ Lạng Giang, Hiệp Hòa, Lục Nam, Tân Yên, Yên Dũng, thành phố Bắc Giang

² Sở Công Thương, Ban QL các KCN

Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho KCN được tỉnh quan tâm và ưu tiên đầu tư xây dựng, đặc biệt, KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Bắc) được Trung ương quan tâm hỗ trợ 105 tỷ đồng để xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 2 của KCN. Đến nay, 05 KCN thành lập giai đoạn trước đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt và có trạm xử lý nước thải tập trung.

b) Cụm công nghiệp

Đến nay tỉnh đã thành lập được 45 CCN với tổng diện tích 1.728ha, trong đó 34 CCN thành lập trước năm 2018; 11 CCN được thành lập ở giai đoạn 2018 - 2022 với diện tích 630,72 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký là 5.697,5 tỷ đồng. Trong 45 CCN, đã có 40 CCN lập xong quy hoạch chi tiết, 36 CCN lập xong dự án đầu tư hạ tầng, 16 CCN đã được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung; các CCN do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư hiện cơ bản đã lấp đầy 100% diện tích; 10/29 CCN do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cơ bản hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đủ điều kiện thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất. Hiện đã có 31/45 CCN đi vào hoạt động, với tổng diện tích 969 ha, diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê là 695ha, diện tích đã cho thuê 482,7 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 81,6%.

2.2. Kết quả thu hút các dự án đầu tư thứ cấp

a) Khu công nghiệp

Giai đoạn từ 2018 đến 31/3/2022, các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút 200 dự án đầu tư mới (160 dự án FDI, 40 dự án DDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký quy đổi đạt 3.490 triệu USD; nâng tổng số các dự án đầu tư trong các KCN đến nay là 422 dự án (316 dự án FDI, 106 dự án DDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký quy đổi đạt 7,3 tỷ USD. Đến nay, các KCN Đình Trám (diện tích 127,4 ha), Quang Châu (diện tích 426 ha), Song Khê - Nội Hoàng (diện tích 149,8ha), Vân Trung (diện tích 349,6ha) đã lấp đầy 100%; KCN Hòa Phú (diện tích 207,5ha) lấp đầy 85%; 03 KCN Việt Hàn (diện tích 50ha), Tân Hưng (diện tích 105,3ha), Yên Lư (diện tích 377ha) đang GPMB. Hiện có 382/422 dự án đầu tư đang hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư thực hiện các dự án đạt khoảng 4,18 tỷ USD.

b) Cụm công nghiệp

Toàn tỉnh hiện có 31/45 CCN đang hoạt động, thu hút được 232 dự án đầu tư thứ cấp với số vốn đăng ký hơn 32.765 tỷ đồng, trong đó 223 dự án đã đi vào hoạt động.

Giai đoạn 2018-2022, thu hút được 47 dự án vào 13 CCN. Trong đó có 14 dự án trong nước (DDI) với tổng vốn đăng ký đạt 920,9 tỷ đồng, sử dụng 242.608 m² đất hoặc nhà xưởng; có 33 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 71,09 triệu USD, sử dụng 196.235,2 m² đất và nhà xưởng. Tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án DDI là 496,15 tỷ

đồng/920,9 tỷ đồng (đạt 53,88 % tổng vốn đầu tư đăng ký), các dự án FDI đạt 53,88 triệu USD/72,09 triệu USD (đạt 74,7% tổng vốn đầu tư đăng ký). Đến nay có 19 dự án FDI và 6 dự án DDI đã đi vào hoạt động.

Sự phát triển của các Khu, CCN trên địa bàn tỉnh đã đóng góp quan trọng tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp và góp phần tạo ra nhiều giá trị kim ngạch xuất khẩu, nộp ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm, là động lực thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành nghề, đồng thời góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế, đô thị hóa nông thôn, tạo thêm nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ, thu hút lao động nông thôn.

II. Tồn tại, hạn chế

1. Công tác chuẩn bị phục vụ giám sát: Chất lượng báo cáo của một số đơn vị gửi lần đầu còn hạn chế, đánh giá chung chung, số liệu còn mâu thuẫn, sai lệch giữa các nội dung, phải chỉnh sửa, bổ sung mới đáp ứng yêu cầu làm việc của Đoàn giám sát. Thông tin về tồn tại, hạn chế trong các báo cáo còn mờ nhạt, chưa đưa ra giải pháp cụ thể để khắc phục hạn chế.

2. Kết quả chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022

2.1. Việc ban hành các cơ chế, chính sách

- Chưa kịp thời ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh thay thế (hoặc sửa đổi, bổ sung) đối với Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

- UBND tỉnh chưa ban hành Quy chế quản lý CCN theo quy định tại khoản 3, Điều 14, Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công thương.

2.2. Về quy hoạch

Chất lượng lập, thẩm định quy hoạch một số CCN còn hạn chế; nhiều nội dung giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành thiếu đồng bộ dẫn đến phải điều chỉnh nhiều lần, điều chỉnh cục bộ quy hoạch để làm cơ sở quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án³.

2.3. Về hạ tầng các KCN, CCN

a) Khu công nghiệp

- Đầu tư hạ tầng các KCN chủ yếu triển khai theo hình thức vừa đầu tư xây dựng hạ tầng, vừa thu hút đầu tư, một số nơi đầu tư thiếu bài bản, chất lượng hạ tầng thấp, đặc biệt đối với các KCN thành lập giai đoạn trước 2018 như KCN Đình Trám, KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Nam); tiến độ đầu tư hạ tầng

³ Giai đoạn 2018 - 2022 huyện Hiệp Hòa đã phải điều chỉnh giai đoạn 02 CCN, bổ sung 01 CCN, mở rộng 01 CCN.

chậm, chủ đầu tư chỉ quan tâm đến đầu tư xây dựng phần diện tích đất công nghiệp cho thuê, chưa quan tâm đầu tư cây xanh, bãi đậu xe...; hạ tầng xã hội chưa được quan tâm đầu tư xây dựng như nhà ở công nhân, các thiết chế văn hóa, thể thao, phúc lợi phục vụ người lao động trong KCN.

- Hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào một số KCN, nhất là hệ thống giao thông chậm được đầu tư, đầu tư chưa đồng bộ, còn hạn chế về khả năng kết nối khu vực hoặc đã xuống cấp nhưng chưa kịp thời duy tu, bảo dưỡng. Hạ tầng cấp điện, cấp nước, dịch vụ viễn thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong các KCN; việc quản lý nhà nước đối với hạ tầng giao thông ngoài hàng rào của một số KCN chưa tốt: Tình trạng họp chợ, quán bán hàng, các xe hàng của doanh nghiệp đỗ dọc các tuyến đường gom, QL.37 gần các KCN không đúng nơi qui định, gây ô nhiễm môi trường, mất an ninh trật tự, an toàn giao thông vẫn tồn tại làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN (*Đình Trám, Quang Châu, Vân Trung*).

- Việc phối hợp giúp doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể: KCN Đình Trám vướng mắc đối với 4,02 ha; KCN Quang Châu vướng mắc đối với 3,3 ha; KCN Song Khê - Nội Hoàng khu phía Nam, chủ đầu tư vẫn chưa hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến đường, đoạn kết nối với QL17, công tác GPMB vẫn còn khoảng 2,5 ha đất cây xanh, hạ tầng kỹ thuật chưa được GPMB; KCN Vân Trung có 0,33 ha chưa được GPMB và 5,3 ha đã GPMB nhưng chưa được bàn giao đất; KCN Hòa Phú diện tích chưa GPMB là 6,1 ha, nằm xen kẽ giữa các thửa đã GPMB nên ảnh hưởng đến khoảng 15 ha đất công nghiệp, dẫn đến chưa thể đầu tư xây dựng hạ tầng; việc đôn đốc hoàn trả lại kinh phí nhà đầu tư của Công ty CP KCN Sài Gòn - Bắc Giang đã bỏ ra bồi thường phần diện tích đất xây dựng làn 2 đường Quốc lộ 1, đường gom phần chạy dọc theo KCN Quang Châu đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết.

b) Cụm công nghiệp

- Trước thời điểm Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển các CCN có hiệu lực, hầu hết các CCN trên địa bàn tỉnh đều do UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư. Ngân sách nhà nước hạn chế nên chưa bố trí đủ vốn cho đầu tư xây dựng hạ tầng dẫn đến phần lớn các CCN có quy mô nhỏ, hạ tầng thiếu đồng bộ, không có hạ tầng dùng chung, thiếu khu xử lý nước thải tập trung, đến nay chưa được quan tâm khắc phục (*Hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước còn thiếu; giao thông nội bộ chưa được đầu tư, chủ yếu là các doanh nghiệp trong CCN đấu nối trực tiếp với các trục đường giao thông của tỉnh, của huyện, 9/16 cụm do UBND huyện quản lý hệ thống xử lý nước thải tập trung chưa được đầu tư*).

- Tiến độ đầu tư hạ tầng của một số CCN còn chậm, cụ thể:

+ Có 13 CCN mới thành lập, hiện nay đang hoàn thiện thủ tục về bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; 11 CCN được thành lập mới trong giai đoạn 2018-2022 và 8 CCN mở rộng, chuyển đổi nhà đầu tư, thì đến nay diện tích đất đã chi trả bồi thường GPMB mới đạt 500 ha/1.037 ha, bằng 48,2%, diện tích còn lại chưa bồi thường GPMB là 537ha/1.037 ha.

+ Một số CCN giao cho doanh nghiệp làm chủ đầu tư tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng còn chậm như: CCN Đồng Đình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư chỉ đạt 45%, chưa có hệ thống xử lý nước thải; CCN Đoàn Bái hạ tầng kỹ thuật được đầu tư chỉ đạt 40%, chưa có hệ thống xử lý nước thải; CCN Mỹ An hạ tầng kỹ thuật được đầu tư chỉ đạt 60%, chưa có hệ thống xử lý nước thải; CCN Thanh Vân hạ tầng kỹ thuật được đầu tư chỉ đạt 50%.

- Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của một số Sở, ngành, UBND một số huyện còn chưa đáp ứng được yêu cầu, mặc dù trong Kế hoạch số 1721/KH-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND tỉnh đã giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, thời gian, lộ trình thực hiện rất cụ thể. Qua khảo sát cho thấy việc nắm bắt thông tin, kết quả triển khai các công việc để tìm ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN còn hạn chế, nhất là công tác bồi thường GPMB⁴.

- UBND các huyện giao cho Trung tâm PTQĐ và CCN quản lý, tuy nhiên việc nắm bắt, quản lý hoạt động tại các CCN còn lúng túng, chưa có cơ chế để quản lý khai thác, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong CCN do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư; công tác quản lý Nhà nước tại các CCN còn chưa được quan tâm, chưa theo kịp với yêu cầu của quá trình phát triển và hoạt động của các CCN; việc bàn giao, quản lý tài sản công khi chuyển từ UBND huyện sang doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng còn chưa cụ thể nên khó thực hiện (*tồn tại ở một số CCN: Đồng Đình, Đoàn Bái*).

- Một số CCN đã đầu tư xây dựng hoàn thành kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hệ thống xử lý nước thải tập trung, tuy nhiên việc quản lý, vận hành còn rất chậm. Cụ thể: CCN Nội Hoàng - Yên Dũng mới thực hiện đấu nối được 2/10 doanh

⁴ CCN Dĩnh Trì, TP Bắc Giang còn vướng mắc 1,51 ha; CCN Việt Nhật, huyện Hiệp Hòa dự án còn vướng mắc khoảng 6/49,66 ha; CCN Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa còn 2,4 ha chưa hoàn thành công tác GPMB, 43,55 ha đất đã bồi thường nhưng chưa bàn giao cho chủ đầu tư; CCN Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa còn khoảng 6 ha chưa GPMB; CCN Nội Hoàng, huyện Yên Dũng còn 5,3 ha đã GPMB chưa được chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất, khoảng 0,4 ha chưa GPMB do vướng mắc về nguồn gốc sử dụng đất; CCN Yên Lư, huyện Yên Dũng còn 2,6 ha chưa được GPMB nằm chắn ngang đường vào khu xây dựng nhà máy xử lý nước thải, không có đường ra vào nên chủ đầu tư chưa xây dựng Nhà máy xử lý nước thải.

nghiệp thứ cấp; CCN Nham Sơn - Yên Lư, CCN Đình Trì chưa thực hiện đầu nối...

2.4. Về thu hút dự án đầu tư thứ cấp

a) Tại các khu công nghiệp

- Qua xem xét số liệu báo cáo và giám sát trực tiếp cho thấy ngành nghề thu hút đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh chủ yếu là gia công, lắp ráp linh kiện điện tử, cơ khí chế tạo, năng lượng mặt trời; trình độ công nghệ ở mức trung bình, chủ yếu thực hiện ở công đoạn gia công. Chưa thu hút được nhiều dự án FDI lớn có sức lan tỏa, các tập đoàn đa quốc gia, có giá trị gia tăng cao, có đóng góp lớn cho ngân sách và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều dự án có qui mô nhỏ; tỷ lệ vốn thực hiện/vốn đăng ký của nhiều dự án đạt thấp.

- Chất lượng thẩm định dự án đầu tư còn hạn chế. Giai đoạn 2018 -2022, Ban QL các KCN đã thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 200 dự án (140 dự án FDI, 40 dự án DDI), tuy nhiên chỉ còn 185 dự án đầu tư còn hiệu lực (151 dự án FDI, 34 dự án DDI). Trong tổng số 422 dự án đầu tư có 14 dự án bị thu hồi do vi phạm, 36 dự án thu hồi theo đề nghị của nhà đầu tư; có 17 dự án không đưa đất vào sử dụng theo hợp đồng thuê đất đã ký kết, không trực tiếp sản xuất, kinh doanh theo mục tiêu đầu tư ban đầu mà chuyển sang mục tiêu cho thuê nhà xưởng...

- Một số dự án đầu tư thứ cấp triển khai còn chậm. Trong tổng số 200 dự án cấp mới giai đoạn 2018-2022 mới có 167 dự án đi vào hoạt động, 54 dự án chậm tiến độ phải giãn tiến độ (trong đó có 49 dự án phải gia hạn tiến độ, 05 dự án chậm đầu tư) có dự án chậm tiến độ thời gian dài⁵; một số dự án đăng ký vốn đầu tư cao nhưng vốn thực hiện đạt thấp⁶.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các dự án sau chấp thuận đầu tư còn hạn chế, bất cập. Qua giám sát cho thấy có tình trạng dự án chưa thực hiện đầy đủ thủ tục về đầu tư, xây dựng, môi trường⁷; việc giải quyết tài sản trên đất của dự án sau khi chấm dứt đầu tư do vi phạm còn chưa quyết liệt dẫn đến vụ việc kéo dài, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, gây lãng phí tài nguyên đất⁸.

b) Tại các cụm công nghiệp

- Các lĩnh vực sản xuất trong CCN chủ yếu là các doanh nghiệp ngành may mặc chiếm đa số và sử dụng nhiều diện tích đất; còn lại các ngành sản xuất

⁵ Dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ Golden Star chậm 20 tháng; dự án Nhà máy sản xuất thiết bị điện thông minh Su Brothers Vina chậm 14 tháng...

⁶ Dự án thành lập Shunsin Việt Nam thứ nhất của Công ty TNHH Shunsin Việt Nam có vốn đăng ký đầu tư 100 triệu USD nhưng vốn thực hiện chỉ đạt 40 triệu USD; Dự án nhà máy sản xuất linh kiện điện tử QA Bắc Giang của Công ty TNHH công nghệ QA Solar Việt Nam có vốn đăng ký đầu tư 320 tỷ đồng nhưng vốn thực hiện chỉ đạt 100 tỷ đồng...

⁷ Có 14 dự án vi phạm về đầu tư đã bị thu hồi, Có 32 dự án vi phạm quy định pháp luật về xây dựng, có 07 dự án không lập và không lập lại báo cáo ĐTM đã đi vào hoạt động, có 48 doanh nghiệp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường...).

⁸ Dự án Nhà máy cơ khí thép Việt Hàn của công ty TNHH Liên doanh Việt Hàn.

cơ khí, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; phần nhỏ doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử sử dụng diện tích đất ít hơn.

- Tỷ lệ lấp đầy các CCN đến nay mới đạt 70% với 223/232 doanh nghiệp đi vào hoạt động; số vốn thực hiện đạt thấp⁹.

- Một số dự án chậm tiến độ, đầu tư cầm chừng¹⁰. Trong quá trình đầu tư thực hiện dự án thứ cấp, có tình trạng vi phạm pháp luật chưa kịp thời phát hiện như hoạt động sai mục tiêu đầu tư¹¹, thay đổi mục tiêu đầu tư không báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước, thông báo cho chủ đầu tư hạ tầng CCN biết để cập nhật, gây khó khăn cho công tác quản lý ngành nghề hoạt động, lao động, môi trường, PCCC trong CCN; vi phạm pháp luật về xây dựng như xây dựng khi chưa được cấp phép, xây dựng sai phép¹²; vi phạm về công tác bảo vệ môi trường¹³.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN đa số chưa chấp hành chế độ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo qui định.

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là công tác hậu kiểm chưa được quan tâm đúng mức; thanh tra, kiểm tra chưa có trọng tâm, trọng điểm; thanh tra, kiểm tra chuyên đề đối với các dự án trong các khu, CCN còn hạn chế.

- Một số doanh nghiệp trong CCN thực tế hiện không còn trực tiếp sản xuất mà chủ yếu làm dịch vụ, hoặc diện tích đất được thuê trong CCN chủ yếu làm trụ sở. Bên cạnh đó có có thay đổi về ngành nghề kinh doanh so với đăng ký ban đầu, nhưng chưa được kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ

⁹ Vốn thực hiện của các dự án đạt 9.005 tỷ đồng/32.765 tỷ đồng bằng 27,48% so với vốn đăng ký; suất đầu tư chỉ đạt 9,459 tỷ đồng/ha.

¹⁰ Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh, dự án nhà máy bao bì của Công ty Khải Hồng; dự án cơ sở chế biến gỗ và gia công cơ khí Hải Lâm, dự án nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may của Công ty CP IBT.

¹¹ Dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất bình bơm thuốc trừ sâu từ rác thải tái chế của Công ty TNHH Bích Thủy; Dự án xưởng sản xuất gia công cơ khí kết hợp sửa chữa ô tô và máy công trình của ông Bùi Văn Duyên; Dự án chăn nuôi lợn xuất khẩu của công ty TNHH Đại Hồng phúc; Dự án xưởng sản xuất dầu thực vật của Công ty TNHH sản xuất, vận tải, thương mại Huyện Yên tại các CCN của huyện Lạng Giang

¹² Dự án chế biến nông sản của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng quốc tế Quỳnh Oanh (Tân Yên) xây dựng trên hành lang giao thông; Công ty Cổ phần Tổng công ty May Bắc Giang LGG (Lục Nam) thi công chưa có giấy phép các hạng mục nhà để xe tạm, nhà kho tạm, tường vành lao...

¹³ Công ty CP xây dựng cơ khí Hùng Vương, Công ty TNHH chế biến nông sản và XNK Bảo An, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu G.O.C, Công ty CP và dịch vụ thương mại Thống Nhất - Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật; Công ty CP Cẩm Lâm Việt Nam, Công ty CP XNK thương mại Tín Phát không lập kế hoạch quản lý môi trường, kế hoạch BVMT theo qui định....

1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống các quy định pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, thường xuyên thay đổi, nhất là các quy định liên quan đến các lĩnh vực quan trọng như: Đầu tư, Doanh nghiệp, Đất đai, Bảo vệ môi trường,... gây khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thường kéo dài, do một số người dân còn gây khó khăn, chưa ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư và thu hút các dự án đầu tư thứ cấp.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trong việc giải quyết các công việc liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa cao, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

- Công tác xúc tiến đầu tư còn bị động, việc nghiên cứu thị trường và xu hướng đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn, các quốc gia trọng điểm chưa được quan tâm đúng mức, dẫn tới kết quả thu hút đầu tư hiệu quả chưa cao, chưa lựa chọn được nhiều doanh nghiệp có tiềm lực.

- Nhận thức của một số nhà đầu tư đối với các quy định của nhà nước về đầu tư, kinh doanh còn hạn chế nên còn vi phạm các quy định của pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch, lộ trình cụ thể để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm mà Đoàn giám sát đã nêu ở trên, báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tại kỳ họp giữa năm 2024.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan tới quản lý, thu hút đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp để kịp thời ban hành mới, ban hành thay thế, sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh (*Sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các KCN; ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với các KCN giữa Ban Quản lý KCN với các cơ quan thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ để thay thế Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh; ban hành Quy chế quản lý CCN trong đó phân công rõ trách nhiệm của cơ quan trực tiếp quản lý tại CCN*).

- Chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai quy hoạch, dành quỹ đất xây dựng các khu nhà ở cho công nhân tại các KCN, phát triển công nghiệp đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ để tạo ra “hệ sinh thái công nghiệp” hoàn chỉnh.

- Căn cứ Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn năm 2050 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg, tiến hành rà soát và có lộ trình đưa ra khỏi quy hoạch các cụm công nghiệp không đảm bảo quy định, không phù hợp với Quy hoạch. Điều chỉnh quy hoạch một số CCN cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các KCN, CCN. Dành nguồn lực đầu tư hạ tầng bên ngoài hàng rào KCN đảm bảo tính kết nối, đồng bộ với hệ thống hạ tầng bên trong và phù hợp với các quy hoạch có liên quan được duyệt. Rà soát kiểm tra hệ thống thu gom xử lý nước thải, đường giao thông xung quanh các khu, cụm công nghiệp đã hoạt động trước năm 2018 để có giải pháp khắc phục những bất cập hạn chế tại các khu vực này.

- Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng sớm đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng bên trong các KCN, CCN, nhất là các công trình công cộng, cây xanh, bảo vệ môi trường. Cụ thể: KCN Hòa Phú, Vân Trung, Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng và các CCN Lãng Cao, Yên Lư, Việt Nhật....

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn thu hút dự án đầu tư (suất đầu tư, sử dụng lao động, đóng góp ngân sách,...), tập trung ưu tiên thu hút các ngành nghề, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, xác định các ngành nghề trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh. Thực hiện phân vùng chức năng ngay trong từng KCN để thu hút đầu tư (vùng ưu tiên để thu hút dự án trọng điểm của KCN, vùng thu hút dự án vệ tinh có suất đầu tư thấp hơn...); cần phân định cụ thể ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào các CCN nhằm tránh sự cạnh tranh trong thu hút nhà đầu tư thứ cấp và bất cập trong quá trình dự án đi vào hoạt động.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, đánh giá lại tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong các KCN, CCN để kịp thời phát hiện các dự án đã dừng hoạt động, thay đổi mục tiêu hoạt động, vi phạm về xây dựng, bảo vệ môi trường để xử lý khắc phục.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư, bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp đầu tư thứ cấp.

- Quan tâm bố trí nguồn nhân lực cho BQL các KCN phù hợp với sự phát triển của các KCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Đối với Sở Công thương

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đầu tư, thành lập CCN; tham mưu UBND tỉnh lựa chọn các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, tạo quỹ đất công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản về quản lý CCN cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tế địa phương.

- Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực được duyệt, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường dây, trạm biến áp để đảm bảo cung cấp kịp thời, đủ nhu cầu điện phục vụ sản xuất khi các CCN đi vào hoạt động.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc nắm bắt tình hình triển khai đầu tư xây dựng các CCN; kịp thời xử lý hoặc tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung tại các CCN trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc xem xét, tham gia ý kiến đối với việc thu hút các dự án thứ cấp đầu tư vào CCN.

3. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nâng cao chất lượng thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các dự án trong CCN, nhất là các dự án thuê lại nhà xưởng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm. Căn cứ kết quả rà soát các dự án có biện pháp xử lý các dự án chậm đầu tư, không đầu tư, đầu tư sai mục tiêu, chậm đưa đất vào sử dụng, vi phạm các quy định về đất đai, môi trường, xây dựng.

4. Đối với Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc điều chuyển, quản lý tài sản công khi chuyển chủ đầu tư CCN từ UBND huyện sang doanh nghiệp làm chủ đầu tư trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thành phố.

5. Đối với Ban QL các KCN

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các KCN; quy chế phối

hợp quản lý giữa Ban quản lý KCN với các cơ quan thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng thẩm định lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN để lựa chọn được các nhà đầu tư đáp ứng đủ các tiêu chí: suất đầu tư dự án; năng lực kinh nghiệm - pháp lý; năng lực tài chính; tiến độ thực hiện dự án; yêu cầu về bảo vệ môi trường...

- Tiếp tục rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc đối với từng KCN trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời đưa ra các giải pháp hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc. Đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN đẩy nhanh tiến độ các dự án và đầu tư các hạng mục theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội phục vụ các KCN hiện có; đề xuất giải pháp sớm thực hiện đảm bảo giải quyết nhu cầu về nhà ở của công nhân tại các KCN. Đổi mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu các giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng bán hàng rong gây ùn tắc, mất an toàn giao thông an ninh trật tự trong KCN; tình trạng họp chợ, bán hàng dọc tuyến đường gom cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, QL.37 gần các KCN Đình Trám, Vân Trung và Quang Châu.

- Rà soát tình hình hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra đối của các dự án sau cấp phép đầu tư và kiên quyết chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án vi phạm về đầu tư, đất đai, môi trường.

6. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng lộ trình giải phóng mặt bằng cụ thể đối với các KCN, CCN gắn với kiểm điểm tiến độ thường xuyên; chủ động xin ý kiến cấp thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm hoàn thành việc xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết tại các KCN, CCN. Các huyện Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hoà sớm hoàn thành công tác BTGPMB tại các KCN còn vướng mắc mà đoàn giám sát đã nêu ở trên.

- Nâng cao trách nhiệm trong việc tham gia ý kiến về chấp thuận, lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính giúp các nhà đầu tư tiếp cận nhanh, hoàn chỉnh các thủ tục triển khai dự án.

- Chủ động hơn nữa trong việc bố trí ngân sách cấp huyện, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, kết hợp với vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn, chủ động kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN. Rà soát lại quy

hoạch chi tiết các cụm công nghiệp, yêu cầu các Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng đầu tư hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, nhất là khu xử lý nước thải tập trung.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng sau cấp phép đối với các dự án; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp trong các CCN lồng ghép với các hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan chức năng về đất đai, xây dựng, môi trường đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các doanh nghiệp hoạt động trong CCN theo quy định của pháp luật. Quan tâm hơn đến việc nắm bắt, đánh giá tiến độ triển khai các dự án đầu tư nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời xử lý nghiêm các dự án vi phạm quy định về thực hiện đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; giám sát việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các doanh nghiệp, chủ đầu tư.

- Rà soát lại tình hình hoạt động của các dự án thứ cấp; tham mưu đề xuất hoặc chủ động xử lý theo thẩm quyền đối với các sai phạm trong thực hiện đầu tư tại các CCN. Chủ động báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý những bất cập, vi phạm tại các CCN, nhất là tại các CCN đã hình thành và hoạt động trước năm 2018 (*đưa ra khỏi quy hoạch CCN, đầu tư bổ sung kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống thu gom xử lý nước thải,...*).

Trên đây là kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022. Đoàn giám sát trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, KHĐT, TC;
- Ban QL các KCN;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- LĐ,CV,VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND_{Đặng Yên}.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Lâm Thị Hương Thành**